
Bản án số: 18/2020/HSST
Ngày: 28 - 04 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Bích Loan**

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Chiêu**
Ông **Đặng Hữu Tình.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ngô Thị Mơ**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Khuất Thị Mỹ Dung**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Văn M, sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Cụm 4, xã Trạch Mỹ L huyện PT Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 02/12; Con ông Chu Văn T, sinh năm 1957, con bà Phạm Thị T1, sinh năm 1957. Vợ: Đặng Thị Kim D (đã ly hôn); có 02 con.

Tiền án: + Năm 2008, Tòa án nhân dân huyện PT Thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 03/9/2009 M chấp hành xong hình phạt tù.

+ Năm 2010, Tòa án nhân dân huyện PT Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/12/2012, M chấp hành xong hình phạt tù.

+ Năm 2013, Tòa án nhân dân huyện PT Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 12/4/2015, M chấp hành xong hình phạt tù.

+ Năm 2016, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 07/4/2019, M chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Bị hại:* + Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Cụm 2, xã Trạch Mỹ L, huyện PT Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Ông L, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn Thuần Mỹ, xã Trạch Mỹ L, huyện PT Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 14/01/2020, Chu Văn M đi bộ trong địa bàn xã Trạch Mỹ L, huyện PT mục đích xem có gia đình nào sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979, trú tại Cụm 2, xã Trạch Mỹ L, huyện PT Thành phố Hà Nội, thấy tường bao phía ngoài cổng thấp (khoảng 1,8m) nên M trèo lên tường ngồi quan sát phát hiện chiếc xe đạp mini (*loại xe trẻ em sử dụng*) dựng sát tường phía trong cổng, quan sát xung quanh không có người, M ngồi trên tường dùng mu bàn chân ngoắc vào phần ghi đông (tay lái xe) để kéo xe lên khỏi tường rồi dùng tay thả xe xuống mặt đường bên ngoài.

Sau khi trộm cắp được chiếc xe đạp, M sử dụng xe làm phương tiện đi lại để tiếp tục trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà ông L, sinh năm 1961, trú tại thôn Thuần Mỹ, xã Trạch Mỹ L, huyện PT Thành phố Hà Nội, M để chiếc xe đạp ngoài đường rồi trèo qua tường bao vào bên trong, nghe thấy tiếng gà kêu nên M đi đến khu vực chăn nuôi và bắt được 03 con gà (M khai là gà trống, loại gà ta). Sau đó, M cầm gà trên tay và điều khiển xe đạp về hướng Ngã tư gạch, Thị trấn PT để tìm nơi tiêu thụ, trên đường đi M tuột tay làm xổng mất 02 con gà.

Ngay sau khi phát hiện bị mất trộm gà, ông L cùng gia đình đi tìm gà, khi đi đến khu vực dốc Nội Sẹ thuộc thôn Thuần Mỹ, xã Trạch Mỹ L, huyện PT thấy M trên tay cầm 01 con gà, nghi M đã lấy trộm gà của gia đình nên ông L cùng người dân giữ M lại và báo công an xã Trạch Mỹ L, huyện PT để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại trụ sở công an xã Trạch Mỹ L, M xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời M tự nguyện giao nộp 01 chiếc kim sắt M cất giấu ở trong người, mục đích sử dụng để trộm cắp tài sản.

Vật chứng:

- 01 chiếc xe đạp mini màu xanh đã qua sử dụng; 1 con gà trống; 01 chiếc kim kim loại dài 18,5cm, miệng cắt rộng 2,7cm, phần tay cầm được bọc cao su màu đỏ - đen.

Ngày 10/2/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện PT kết luận:

+ Tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe đạp mini màu xanh đã qua sử dụng (loại xe nhỏ dùng cho trẻ em) trị giá là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

+ Tại thời điểm chiếm đoạt, 03 (ba) con gà trống, loại gà ta, cân nặng mỗi con 02kg, có trị giá 110.000 đồng/kg x 6kg = 660.000 (*Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản định giá là 1.160.000 đồng (*Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 24/CT -VKS ngày 24/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT Thành phố Hà Nội truy tố Chu Văn M về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn M khai nhận nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT đã nêu là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Chu Văn M về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Chu Văn M từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim kim loại dài 18,5cm, miệng cắt rộng 2,7cm, phần tay cầm được bọc cao su màu đỏ - đen. Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị N và ông L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu đề nghị hay bồi thường gì về dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn M không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT đã nêu. Mặt khác, lời khai của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu điều tra khác. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Rạng sáng ngày 14/01/2020, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, Chu Văn M đã trộm cắp 01 chiếc xe đạp mini màu xanh đã cũ, trị giá 500.000 đồng của bà Nguyễn Thị N, trú tại Cụm 2, xã Trạch Mỹ L, huyện PT Thành phố Hà Nội và 03 con gà trống trị giá 660.000 đồng của gia đình ông L, trú tại Cụm 2, xã Trạch Mỹ L, huyện PT Thành phố Hà Nội. Tổng số tài sản M chiếm đoạt trị giá 1.160.000 đồng. Mặc dù, tài sản mà M chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng M có tiền án về tội

Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 04 lần bị Tòa án xét xử đều về tội trộm cắp tài sản vào các năm 2008, 2010, 2013 và năm 2016. Mặc dù, năm 2016 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích đến tháng 01 năm 2020 lại tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản. Điều đó cho thấy bị cáo không chịu tu dưỡng, sửa chữa mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức của bị cáo là coi thường pháp luật nên cần có hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian, để tiếp tục cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị N và ông L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT đã trao trả cho bà Nguyễn Thị N 01 xe đạp mini màu xanh, trả lại cho ông L 01 con gà. Sau khi nhận lại tại sản, bà N và ông L không có yêu cầu, đề nghị hay bồi thường gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc kim kim loại dài 18,5cm, miệng cắt rộng 2,7cm, phần tay cầm được bọc cao su màu đỏ - đen. Chiếc kim này bị cáo chưa sử dụng trong việc trộm cắp xe đạp và gà, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai mang theo chiếc kim này để sử dụng trộm cắp khi cần thiết. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng và điều kiện về kinh tế để thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Chu Văn M 09** (*Chín*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/01/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị N và ông L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu đề nghị hay bồi thường gì về dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim kim loại dài 18,5cm, miệng cắt rộng 2,7cm, phần tay cầm được bọc cao su màu đỏ - đen. (*Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/03/2020 giữa Công an huyện PT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT thành phố Hà Nội*).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Chu Văn M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyền kháng cáo của bị cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhân

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

